

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 01 – 2026

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung giữa bà C và ông C1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1991 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Tổ A, ấp P, xã C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh C1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 7 năm 2025, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim C và ông Phạm Minh C1 đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh). Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã,

không đồng nhất về quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Kim C yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh C1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh K, sinh ngày 05/7/2018 và Phạm Thị Ái M, sinh ngày 07/8/2022. Hiện nay các con đang sống với bà C, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con. Yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn ông Phạm Minh C1*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C1 không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Phạm Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Minh C1. Ông Phạm Minh C1 là bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Đ, xã C, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh. Nguyên đơn, bà Phạm Thị Kim C có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Minh C1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C1 không tham gia giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Kim C và ông Phạm Minh C1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim C.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim C và ông Phạm Minh C1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 131/2016, ngày 23/12/2016 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà C trình bày do quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không đồng nhất về quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2024 cho đến nay. Đối với ông C1, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông C1 không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông C1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu

khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Kim C đối với ông Phạm Minh C1 theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh K, sinh ngày 05/7/2018 và Phạm Thị Ái M, sinh ngày 07/8/2022. Bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hiện nay 02 con đang sống với bà C có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt nên giao con cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Ông C1 được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Do đó, bà C yêu cầu ông C1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp nên chấp nhận. Về mức cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng nuôi con không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ thì hiện nay mức lương tối thiểu vùng tại xã C, tỉnh Tây Ninh là 4.730.000 đồng. Do đó, buộc ông C1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.365.000 đồng/tháng/01 người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Kim C trình bày không có, ông Phạm Minh Chất không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Kim C trình bày không có, ông Phạm Minh C1 không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim C phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, ông Phạm Minh C1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim C đối với bị đơn ông Phạm Minh C1.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim C được ly hôn với ông Phạm Minh C1.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Minh K, sinh ngày 05/7/2018 và Phạm Thị Ái M, sinh ngày 07/8/2022 cho bà Phạm Thị Kim C tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phạm Minh C1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con là 2.365.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012804 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà C đã nộp đủ án phí. Ông Phạm Minh C1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc